

Số: 756SXD-QLXD

Trà Vinh, ngày 22 tháng 6 năm 2020

V/v Hướng dẫn quy trình, thủ tục lập, thẩm định dự án, thiết kế - dự toán và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Công thương;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Các Nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Để thuận lợi cho các nhà đầu tư, chủ đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục hành chính các lĩnh vực lập, thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng; lập, thẩm định và phê duyệt dự án, thiết kế - dự toán và thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho dự án, Sở Xây dựng hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện, nội dung như sau:

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG:

1. Cơ sở pháp lý:

- Theo quy định tại Khoản 7, Điều 28, Luật số 35/2018/QH14 “chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư”.

- Theo Khoản 5, Điều 10, Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, quy định: “*Trường hợp dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5 ha (nhỏ hơn 2 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng*”.

- Theo các quy định vừa nêu trên đối với các dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất từ 05ha trở lên (từ 02 ha trở lên đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) chủ đầu tư dự án phải tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng để làm cơ sở lập dự án và đề nghị cấp giấy phép xây dựng.

2. Quy trình bước lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng như sau:

2.1. Lập nhiệm vụ quy hoạch: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực được giao đầu tư, thực hiện nội dung hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng theo Điều 17, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng, gồm:

**. Bản vẽ bao gồm:*

- Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng theo tỷ lệ thích hợp.

- Bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi khu vực lập quy hoạch chi tiết xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

**. Thuyết minh:*

- Luận chứng về sự cần thiết, các căn cứ lập quy hoạch; xác định phạm vi ranh giới, diện tích, chức năng khu vực lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Xác định những nội dung, vấn đề cần giải quyết trong đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Nêu các chỉ tiêu cơ bản áp dụng về quy mô, sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở quy hoạch phân khu xây dựng hoặc quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy hoạch khác có liên quan.

- Yêu cầu về công tác điều tra khảo sát hiện trạng và thu thập tài liệu, tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, kết nối hạ tầng kỹ thuật, đánh giá môi trường chiến lược và những yêu cầu nghiên cứu khác.

- Đề xuất sơ bộ về cấu trúc, nguyên tắc tổ chức không gian khu vực lập quy hoạch chi tiết trên cơ sở danh mục các hạng mục công trình cần đầu tư xây dựng trong khu vực lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Xác định danh mục bản vẽ, thuyết minh, phụ lục kèm theo; số lượng, quy cách của sản phẩm hồ sơ đồ án; kế hoạch và tiến độ tổ chức lập quy hoạch.

**. Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.*

**. Số lượng hồ sơ trình: 02 bộ.*

2.2. Trình thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực được giao đầu tư trình Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thẩm định nhiệm vụ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

2.3. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị tổ chức thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định tại Khoản 3, Điều 32, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và trình UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

2.4. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch: UBND cấp huyện xem xét phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch theo quy định tại Khoản 9, Điều 28, Luật số 35/2018/QH14.

3. Quy trình bước lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng như sau:

3.1. Lập đồ án quy hoạch: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực được giao đầu tư, thực hiện nội dung hồ sơ

nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng theo Điều 18, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng, gồm:

**. Thành phần bản vẽ:*

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, được trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000.
- Bản đồ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.
- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.
- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.
- Các bản vẽ quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch. Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp.
- Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược: Hiện trạng và đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

**. Thuyết minh:*

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng khu đất lập quy hoạch chi tiết xây dựng; xác định các vấn đề liên quan cần được giải quyết trong đồ án quy hoạch chi tiết.
- Xác định chỉ tiêu về dân số, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho khu vực quy hoạch; chỉ tiêu sử dụng đất và yêu cầu về kiến trúc công trình đối với từng lô đất; bố trí mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật đến ranh giới lô đất.
- Xác định vị trí, quy mô và quy định các khu đặc trưng cần kiểm soát.
- Quy định hoặc đề xuất giải pháp thiết kế công trình cụ thể.
- Đánh giá môi trường chiến lược: Nội dung theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.
- Dự kiến sơ bộ về tổng mức đầu tư; đề xuất giải pháp về nguồn vốn và tổ chức thực hiện.

- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng: Nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và phải có các sơ đồ kèm theo.

*. Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

*. Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán). Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan.

*. Số lượng hồ sơ trình: 02 bộ.

3.2. Trình thẩm định đồ án quy hoạch: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực được giao đầu tư trình Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thẩm định.

3.3. Thẩm định đồ án quy hoạch: Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị tổ chức thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định tại Khoản 3, Điều 32, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và trình UBND cấp huyện phê duyệt đồ án quy hoạch.

3.4. Phê duyệt đồ án quy hoạch: UBND cấp huyện xem xét phê duyệt đồ án quy hoạch theo quy định tại Khoản 9, Điều 28, Luật số 35/2018/QH14.

**. Lưu ý: Đối với các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng có ranh giới lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện trở lên thì thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và đồ án thuộc Sở Xây dựng; thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án thuộc UBND tỉnh.*

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN; THIẾT KẾ VÀ DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:

1. Các quy định chung:

a) Xác định loại công trình: theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình và bảo trì công trình xây dựng.

b) Xác định cấp công trình của dự án: theo hướng dẫn của Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

c) Quy định đối tượng công trình phải lập dự án:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ: trừ các công trình xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo; các công trình xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên (không bao gồm tiền sử dụng đất) thuộc đối tượng phải lập dự án.

d) Các công trình chuyên ngành sử dụng vốn khác thuộc thẩm quyền quản lý, thẩm định thiết kế xây dựng của Sở Xây dựng theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ, gồm:

- Công trình dân dụng cấp II và cấp III (riêng đối với dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao dưới 75m), trừ các công trình xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo;

- Công trình công nghiệp nhẹ cấp II và cấp III;

- Công trình công nghiệp vật liệu xây dựng cấp II và cấp III;

- Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp II và cấp III;

- Công trình giao thông trong đô thị cấp II và cấp III (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị).

2. Bước 1 Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gọi tắt là lập dự án):

- Tổ chức lập dự án: Nhà đầu tư tự tổ chức lập dự án khi đủ điều kiện năng lực theo quy định hoặc lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm theo quy định để ký kết hợp đồng lập dự án.

- Yêu cầu điều kiện năng lực đối với tổ chức được lựa chọn để lập dự án: đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng các địa phương cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với phạm vi hoạt động phù hợp với công việc thực hiện.

Ví dụ: Điều kiện để tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy may quần áo có cấp công trình của dự án là cấp II. Yêu cầu tổ chức lập thiết kế cơ sở phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lĩnh vực Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp nhẹ – Hạng II (hoặc Hạng I).

- Yêu cầu điều kiện năng lực đối với các cá nhân thực hiện thiết kế: gồm cá nhân giữ chức danh chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế các bộ môn như: kiến trúc, kết cấu, cấp điện – chiếu sáng, cấp – thoát nước, phòng cháy chữa cháy,... phải có chứng chỉ hành nghề với lĩnh vực hành nghề thiết kế các bộ môn vừa nêu từ hạng II (hoặc Hạng I).

- Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (hay nội dung dự án) được quy định tại Điều 54 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

3. Bước 2: Trình thẩm định Thiết kế cơ sở của dự án.

- Nhà đầu tư chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ như liệt kê bên dưới để trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định.

- Hồ sơ trình thẩm định thiết kế cơ sở của dự án, gồm:

a) Văn bản pháp lý:

- Tờ trình thẩm định Thiết kế cơ sở của dự án... (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP);

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án hoặc hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thiết kế;

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có);

b) Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế:

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Thiết kế cơ sở, gồm: thuyết minh thiết kế cơ sở và các bản vẽ;

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thông tin năng lực của các đơn vị tư vấn lập dự án, khảo sát xây dựng (nếu có), chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế các bộ môn.

4. Bước 3: Phê duyệt dự án và tổ chức lập thiết kế triển khai sau bước thiết kế cơ sở của dự án:

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung của dự án theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, trừ các nội dung thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định (mẫu kết quả thẩm định dự án theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 60 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Người quyết định đầu tư phê duyệt dự án. Nội dung phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (mẫu quyết định phê duyệt dự án theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).

- Sau khi dự án được phê duyệt chủ đầu tư tổ chức lập thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế hai bước) và trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định thiết kế xây dựng làm cơ sở triển khai bước tiếp theo (*Số bước thiết kế do người quyết định đầu tư quyết định và xác định trong quyết định phê duyệt dự án*).

- Yêu cầu đối với tổ chức tư vấn được chọn để lập thiết kế xây dựng công trình: điều kiện năng lực của tổ chức và các cá nhân giữ chức danh chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế các bộ môn giống như yêu cầu của bước thiết kế cơ sở.

5. Bước 4: Trình thẩm định thiết kế triển khai sau bước thiết kế cơ sở của dự án:

- Nhà đầu tư chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ như liệt kê bên dưới để trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định.

- Hồ sơ trình thẩm định thiết kế triển khai sau bước thiết kế cơ sở, gồm:

+ Tờ trình thẩm định Thiết kế kỹ thuật/ Thiết kế bản vẽ thi công... (Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP);

+ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư;

+ Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

+ Văn bản thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

+ Tập chỉ dẫn kỹ thuật đối với công trình từ cấp II trở lên;

+ Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư (áp dụng Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

+ Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có);

b) Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế:

+ Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt gồm thuyết minh và bản vẽ;

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/Thiết kế bản vẽ thi công, gồm: thuyết minh thiết kế và bản vẽ;

+ Hồ sơ khảo sát xây dựng;

+ Giấy phép của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

+ Thông tin năng lực của các đơn vị tư vấn lập dự án, khảo sát xây dựng (nếu có), chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực).

6. Bước 5: Phê duyệt thiết kế triển khai sau bước thiết kế cơ sở:

- Theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 42/2017/NĐ-CP: Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng công trình do các Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế (mẫu kết quả thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP: Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

- Nội dung phê duyệt thiết kế - dự toán xây dựng công trình: theo quy định tại điều 28 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (mẫu quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán xây dựng công trình theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD).

III. CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG:

1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng cho dự án:

Theo Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho dự án sau:

- Cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án có cấp công trình cấp I hoặc cấp II xây dựng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án có cấp công trình từ cấp I đến cấp III nằm ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho dự án theo quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng từng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt đứng và các mặt cắt chính của từng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 của từng công trình kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại nội dung này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Các tài liệu khác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng: thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

IV. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN:

- Trước khi tổ chức khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo ngày khởi công xây dựng bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân

cấp xã nơi xây dựng công trình trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi khởi công (theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).

- Sau khi khởi công công trình chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp, gồm các thông tin sau: Tên và địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư, tên công trình, địa điểm xây dựng, quy mô và tiến độ thi công dự kiến của công trình, để cơ quan chuyên môn về xây dựng lập kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

Trên là hướng dẫn về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng; dự án, thiết kế - dự toán và cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng Trà Vinh gửi đến Nhà đầu tư và các cơ quan có liên quan để tham khảo thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Nhà đầu tư liên hệ Sở Xây dựng để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời. /. *TSLL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (đ/b);
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLXD.

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hùng